TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 26-8-2025.
V/v Ly hôn giữa bà Thủy và ông Tâm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Thắng.

2. Bà Phạm Thị Xuân Tiến.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồ Nhật Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Hiền Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn:
Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1995.
Địa chỉ: ấp 3, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.
Nay là: ấp 3, xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp.
Có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

* Bị đơn:
Ông Lê Thanh T1, sinh năm 1991.
Địa chỉ: ấp Phú Tân, xã Phú Túc, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.
Nay là: ấp Phú Tân, xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long.
Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Bà và ông Lê Thanh T1 tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu cuộc sống rất

hạnh phúc. Sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông T1 thay đổi tính tình, không còn quan tâm, chăm sóc cho gia đình. Từ tháng 4/2024 bắt đầu sống ly thân nhau cho đến nay. Do xác định tình cảm không còn nên bà xin được ly hôn với ông T1.

Về con chung: có Lê Thanh T2, sinh ngày 03/10/2015 và Lê Nguyễn Anh T3, sinh ngày 21/02/2018 hiện đang sống chung với ông T1. Bà đồng ý để ông T1 tiếp tục nuôi các con chung, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Vì lý do hoàn cảnh gia đình, bà không thể trực tiếp tham gia vụ án nên có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Lê Thanh T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật HN&GĐ:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T. Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Lê Thanh T1.

+ Về con chung: ông Lê Thanh T1 được quyền tiếp tục nuôi Lê Thanh T2, sinh ngày 03/10/2015 và Lê Nguyễn Anh T3, sinh ngày 21/02/2018. Bà T không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không có.

+ Về án phí: đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện xin ly hôn, bị đơn ông Lê Thanh T1 có địa chỉ cư trú tại xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (Nay là xã G, tỉnh Vĩnh Long) nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long thụ lý giải quyết vụ án "*Xin ly hôn*" là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thanh T.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời bị đơn đến để tiến hành hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án

ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập để dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Thanh T1.

[4] Về quan hệ hôn nhân: bà T và ông T1 tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/6/2015 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tòa án đã triệu tập ông T1 để tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông T1 đều vắng mặt, cũng không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T thể hiện ông T1 không có nhu cầu hàn gắn quan hệ hôn nhân. Từ đó, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

[5] Về con chung: có Lê Thanh T2, sinh ngày 03/10/2015 và Lê Nguyễn Anh T3, sinh ngày 21/02/2018. Tại biên bản xác minh ngày 24/02/2025, bà Lê Thị H là mẹ ruột của ông T1 xác nhận các cháu hiện đang sống chung với ông T1 tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể nên Tòa án không thể tiến hành ghi nhận được nguyện vọng của các con chung trong vụ án này. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy giao 02 con chung cho ông T1 tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật và cũng phù hợp tình trạng thực tế của các con chung hiện nay nên chấp nhận.

Do ông T1 không có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con trong án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, ông T1 được quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: bà T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp theo quy định của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 tham gia phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Lê Thanh T1.

2. Về con chung: Lê Thanh T1 được quyền nuôi Lê Thanh T2, sinh ngày 03/10/2015 và Lê Nguyễn Anh T3, sinh ngày 21/02/2018.

Bà Nguyễn Thị Thanh T không cấp dưỡng nuôi con. Bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: bà T khai không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006506 ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long.
- Đương sự
- VKSND Khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long.
- Phòng THADS Khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long.
- UBND xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long.
- Văn phòng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Như Phương